

# TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS. PHẠM THỊ THÙY LINH<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Hiện nay, đại dịch COVID-19 đã và đang tác động mạnh mẽ đến kinh tế thế giới. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới, GDP toàn cầu năm 2020 dự kiến sẽ suy giảm 5,2% - mức suy thoái sâu nhất trong 08 thập kỷ qua. Mặc dù có nhiều chính sách kiểm soát dịch bệnh kịp thời, nhưng những tổn thương của nền kinh tế Việt Nam trước đại dịch là điều không tránh khỏi. Trước bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, Việt Nam cần thực hiện các giải pháp để phục hồi tăng trưởng và phát triển kinh tế.

**Từ khóa:** COVID-19; phát triển kinh tế; Việt Nam

## 1 Tác động của dịch COVID-19 đối với kinh tế

● - Tác động kinh tế đối với nền kinh tế thế giới

Ngày 31/12/2019, Trung Quốc thông báo cho Tổ chức Y tế thế giới về 41 bệnh nhân bị mắc bệnh viêm phổi lạ. Hầu hết các trường hợp nhiễm bệnh đều liên quan đến chợ hải sản Hoa Nam, thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc. Chỉ trong thời gian ngắn, số bệnh nhân tăng lên nhanh chóng tại Vũ Hán và lây lan khắp Trung Quốc cũng như trên thế giới. Tính đến đầu tháng 12/2020, thế giới đã có hơn 65 triệu ca nhiễm COVID-19 và hơn 1,5 triệu ca tử vong<sup>(1)</sup>. Đại dịch COVID-19 không chỉ đơn thuần ảnh hưởng đến sức khỏe con người, mà còn tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới do chuỗi cung ứng toàn cầu bị phá vỡ nghiêm trọng.

Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), các quốc gia trên thế giới đều bị suy giảm về kinh tế. Tính đến tháng 07/2020, chỉ có 57 quốc

gia có mức tăng trưởng dương, thấp hơn nhiều so với 171 quốc gia vào năm 2019. Hầu hết các khu vực kinh tế đều suy giảm mạnh với mức tăng trưởng âm, cụ thể: khu vực đồng Euro (-9,1%), Mỹ (-6,1%) và các thị trường mới nổi (-2,1%). Khu vực Đông Á, dù tiếp tục tăng trưởng dương nhưng chỉ ở mức 0,5%, thấp hơn 5,5% so với năm 2019<sup>(2)</sup>. Trước sự lan rộng của dịch COVID-19 trên toàn cầu, các nước đã ban hành và áp dụng các chính sách hỗ trợ kinh tế vĩ mô để giảm thiểu tác động đến nền kinh tế, dần ổn định thị trường tài chính. Các nước tập trung vào 02 chính sách chủ yếu: chính sách tiền tệ, như hạ lãi suất, giảm dự trữ bắt buộc, các chương trình trái phiếu, điều chỉnh tỷ giá, cung cấp tín dụng ưu đãi và chính sách tài khóa, như giảm, giãn thuế, giảm phí, hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, lao động và bảo lãnh tín dụng.

### - Tác động đến nền kinh tế Việt Nam

Ngày 24/01/2020, Việt Nam ghi nhận 02 ca nhiễm COVID-19 đầu tiên đến từ thành phố Vũ Hán, Trung Quốc. Theo số liệu thống kê của Bộ Y tế, tính đến đầu tháng 12/2020, Việt Nam ghi nhận hơn 1,3 nghìn ca nhiễm, trong đó phần lớn đã khỏi bệnh và có hơn 30 người chết<sup>(3)</sup>. Ảnh hưởng

<sup>(\*)</sup>Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



của đại dịch COVID-19 đến kinh tế Việt Nam tuy không trầm trọng như các quốc gia trên thế giới, do dịch bệnh được kiểm soát và xử lý tương đối tốt, nhưng cũng có tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

*Thứ nhất, tác động đến tăng trưởng kinh tế*

Do tác động của dịch COVID-19, tăng trưởng kinh tế trong 9 tháng đầu năm 2020 chỉ tăng 2,12%, trong đó quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,62%. Đây là mức tăng thấp nhất trong 9 tháng đầu năm giai đoạn 2011 - 2020<sup>(4)</sup> (xem Biểu đồ).

Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84%, đóng góp 13,62% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,08%, đóng góp 58,35%; khu vực dịch vụ tăng 1,37%, đóng góp 28,03%. Mức tăng này thấp so với cùng kỳ năm 2019. Nhìn chung, phần lớn các ngành có tỷ lệ tăng trưởng thấp so với cùng kỳ các năm giai đoạn 2011 - 2020<sup>(5)</sup>.

*Thứ hai, tác động đến thương mại quốc tế*

Đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng trên toàn cầu và ảnh hưởng lớn đến kim ngạch xuất, nhập khẩu Việt Nam. Trong 9 tháng năm 2020, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 388,73 tỷ USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể:

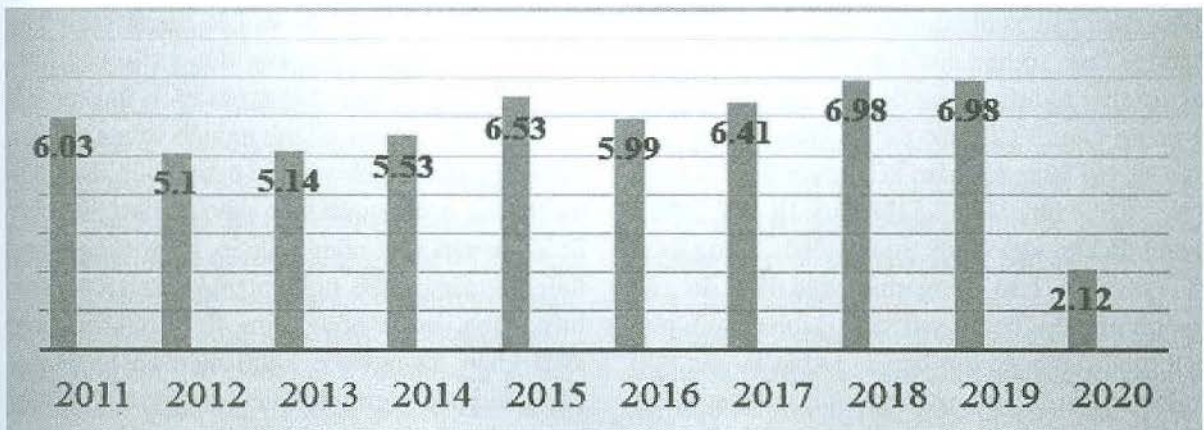
*Về xuất khẩu hàng hóa:* Theo Tổng cục Thống kê, trong 9 tháng đầu năm năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 202,86 tỷ

USD, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước<sup>(6)</sup>. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu trong 9 tháng đều có kim ngạch sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các mặt hàng chủ lực, như điện thoại và linh kiện có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất đạt 36,7 tỷ USD, chiếm 18,1% tổng kim ngạch xuất khẩu, giảm 5,5% so với cùng kỳ năm trước; hàng dệt may đạt 22,1 tỷ USD giảm 10,3%; giày dép đạt 12,1 tỷ USD giảm 8,8%; thủy sản đạt 6 tỷ USD, giảm 3,0%<sup>(7)</sup>

*Về nhập khẩu hàng hóa:* Trong 9 tháng năm 2020, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 185,87 tỷ USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2019. Nhiều nhóm hàng nhập khẩu giảm mạnh, như xăng dầu các loại giảm 5% về lượng và giảm 38,7% về trị giá; ô tô nguyên chiếc các loại giảm gần ½ cả về lượng và trị giá; linh kiện phụ tùng ô tô giảm 17,3% về trị giá; sắt thép các loại giảm 6,2% về lượng và giảm 16,6% về trị giá<sup>(8)</sup>. Hiện nay, Việt Nam phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu thô từ Trung Quốc, có thể kể đến như vải các loại (chiếm 52%), xơ, sợi dệt (46%), điện thoại và linh kiện (43%), sản phẩm từ kim loại thường (55%), thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh (50%), thuốc trừ sâu và nguyên phụ liệu dược phẩm (50-60%)<sup>(9)</sup>. Vì vậy, nền kinh tế Việt Nam chịu tác động mạnh mẽ khi Chính phủ Trung Quốc áp dụng biện pháp phong tỏa và Việt Nam tạm thời đóng cửa biên giới với Trung Quốc.

*Thứ ba, tác động đến hoạt động của doanh*

**Biểu đồ: Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong 9 tháng giai đoạn 2011 - 2020 (%)**



Nguồn: Tổng cục Thống kê



### *nghiệp và việc làm*

*Về hoạt động doanh nghiệp:* Nhìn chung, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong 9 tháng năm 2020 sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019, chủ yếu do ảnh hưởng của dịch COVID-19. Số lượng doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 3.269 doanh nghiệp; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 1.736 doanh nghiệp<sup>(10)</sup>. Đây là lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ, số lượng doanh nghiệp rút khỏi thị trường lớn hơn số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Theo dự báo trong ngắn hạn, số lượng doanh nghiệp chờ giải thể và giải thể sẽ tiếp tục gia tăng.

Các doanh nghiệp đang hoạt động cũng gặp nhiều khó khăn, thể hiện ở kết quả sản xuất, kinh doanh bị giảm sút, đặc biệt những doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ sẽ dễ bị phá sản khi dịch bệnh kéo dài. Theo kết quả khảo sát nhanh của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), chỉ có khoảng 30% số doanh nghiệp có thể duy trì hoạt động được không quá 03 tháng, 50% doanh nghiệp duy trì được nửa năm<sup>(9)</sup>. Một trong những khó khăn lớn nhất của các doanh nghiệp hiện nay là thiếu vốn trầm trọng, đặc biệt là vốn lưu động. Những khó khăn về thị trường, doanh thu, nguồn vốn đã buộc các doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp mạnh, như giảm lương lao động, cho lao động nghỉ không lương và cắt giảm lao động.

*Về việc làm:* Khi đại dịch COVID-19 bùng phát, nhiều nhóm ngành bị ảnh hưởng trực tiếp như du lịch, hàng không, nhà hàng, khách sạn, giáo dục, sản xuất, thương mại buôn bán và bán lẻ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, số người thất nghiệp trong độ tuổi lao động trong 9 tháng năm 2020 mặc dù đã giảm nhưng vẫn cao so với cùng kỳ năm 2019, với 2,27% (quý I là 2,02%; quý II là 2,51%, quý III là 2,29%), trong đó khu vực thành thị là 3,66%; nông thôn là 1,58%<sup>(11)</sup>. Lao động mất việc làm do các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh phá sản, giải thể hoặc thu hẹp sản xuất là gần 900 nghìn người... Số lượng người nộp hồ sơ đăng ký hưởng trợ cấp thất nghiệp khoảng 565 nghìn người, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2019<sup>(12)</sup>.

### *Thứ tư, tác động đến đầu tư trực tiếp nước ngoài*

Đại dịch COVID-19 còn tác động tiêu cực đến thị trường tài chính thể hiện qua sự sụt giảm về đầu tư trực tiếp nước ngoài. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/9/2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 21,20 tỷ USD, bằng 81,1% so với cùng kỳ năm 2019. Vốn thực hiện ước đạt 13,76 tỷ USD, bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó, có 1.947 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giảm 29,4% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 10,36 tỷ USD, giảm 5,6% so với cùng kỳ năm 2019<sup>(13)</sup>. Như vậy, có thể thấy, tác động của dịch COVID-19 đã làm đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm mạnh, tốc độ vốn đăng ký và vốn thực hiện do hoạt động sản xuất, kinh doanh bị đình trệ, nhiều doanh nghiệp rơi vào tình cảnh khó khăn.

### **2. Giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam**

Trước diễn biến phức tạp và khó lường của dịch bệnh COVID-19, Việt Nam vừa thực hiện các biện pháp kiểm soát dịch bệnh, vừa thực hiện chính sách vĩ mô nhằm phục hồi và phát triển kinh tế. Do vậy, *cần chú ý một số giải pháp* sau:

#### *- Nhóm giải pháp về phía Nhà nước*

##### *+ Về thể chế*

Một là, Nhà nước xây dựng hệ thống chính sách đồng bộ cùng với biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn, như: xây dựng hạ tầng thương mại; đề ra các quyết sách lớn và điều hành việc kích cầu đúng vào các lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng; cải cách thủ tục hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp và người tiêu dùng tiếp cận nhanh với các nguồn vốn. Đối với thị trường trong nước hiện nay, cần ưu tiên cho lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thị trường nông thôn và các doanh nghiệp trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh nông, lâm, thủy sản và hàng xuất khẩu. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Những giải pháp trên nhằm tập



trung phát triển, mở rộng thị trường trong nước, tạo sự liên kết giữa các địa bàn.

*Hai là*, đẩy mạnh giải ngân, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công bằng cách tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong ban hành đơn giá, định mức xây dựng cho các công việc đặc thù, chuyên ngành làm cơ sở để xác định tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng và quản lý chi phí... nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Đối với những dự án khởi công mới, cần khẩn trương triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng, tăng cường công tác đấu thầu qua mạng. Đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

*Ba là*, dịch COVID-19 đã thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt sang thanh toán điện tử. Đây là động thái cho thấy Nhà nước cần đẩy mạnh phát triển kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học - công nghệ. Xây dựng và phát triển hệ thống trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia, vùng và địa phương; hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, Chính phủ cần ban hành các chính sách, hướng dẫn duy trì hoạt động trên môi trường số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

*Bốn là*, đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế bằng cách đa dạng hóa cơ cấu sản xuất, tạo ra nhiều giá trị gia tăng và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ phát triển những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế mới xuất hiện trong thời kỳ dịch COVID-19, như du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe; giáo dục có chất lượng thông qua học trực tuyến. Tập trung phục hồi và phát triển mới chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, tránh phụ thuộc vào một thị trường.

*Năm là*, để tạo chuyển biến tích cực trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giải quyết những bất cập nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh

nh nghiệp. Tăng cường củng cố cơ chế pháp lý đối với các cơ quan hành chính nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính không còn phù hợp.

+ *Về hỗ trợ doanh nghiệp và người dân*

Tiếp tục thực hiện các gói hỗ trợ về kinh tế và an sinh xã hội để giúp đỡ doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh. Tuy nhiên, khi thực hiện gói hỗ trợ doanh nghiệp, cần xác định rõ đối tượng với các tiêu chí cụ thể để tập trung hỗ trợ, như xác định các nhóm doanh nghiệp, lĩnh vực ngành nghề bị ảnh hưởng nhiều nhất gồm: nông, lâm nghiệp, thủy sản, dệt may da giày, khai khoáng, xây dựng, du lịch, vận tải kho bãi, bán lẻ, tài chính - ngân hàng - bảo hiểm, dịch vụ y tế và giáo dục - đào tạo. Đồng thời, cần có chính sách tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng. Các ngân hàng cần tháo gỡ một số rào cản về thẩm định, chứng minh thiệt hại do COVID-19 gây ra, chứng minh tài sản thế chấp cũng như khả năng trả nợ. Có như vậy, doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn của ngân hàng để khôi phục sản xuất và chống dịch hiệu quả. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 yêu cầu việc thực hiện hỗ trợ người lao động mất việc làm, người nghèo, người yếu thế... cần được kéo dài đến khi hết dịch chứ không chỉ thực hiện trong 03 tháng.

- *Nhóm giải pháp về phía doanh nghiệp*

Dịch COVID-19 đã gây ra những tổn thương khiến các doanh nghiệp Việt Nam chưa thể phục hồi. Tùy vào lĩnh vực, ngành nghề, hoạt động của doanh nghiệp và mức độ thanh khoản mà doanh nghiệp cần có hành động thiết thực để giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh, bao gồm:

+ *Về tài chính*

Trong bối cảnh khủng hoảng do COVID-19 gây ra, việc bảo đảm tính thanh khoản của nguồn vốn được ưu tiên hàng đầu. Doanh nghiệp tập trung quản lý tài chính có hiệu quả bằng cách kiểm soát chặt chẽ nguồn vốn lưu động như tiền



mặt, hàng tồn kho, khoản đầu tư, khoản phải thu và chi trong ngắn hạn. Rà soát thanh khoản và ưu tiên các khoản chi đầu tư và phát triển. Áp dụng nghiệp vụ thanh toán trong thực hiện giao dịch thanh toán đơn hàng với đối tác. Doanh nghiệp cần quản lý và phân tích công nợ để tối ưu hóa chuỗi cung ứng tài chính, có kế hoạch cụ thể để thu hồi công nợ hoặc giãn nợ có hiệu quả. Đồng thời, doanh nghiệp tích cực tìm kiếm hỗ trợ tài chính từ các nhà cung cấp, khách hàng cũng như chủ động tiếp cận các gói hỗ trợ của Chính phủ dành cho doanh nghiệp và người lao động.

#### + Về cơ cấu lại sản phẩm

Doanh nghiệp cần nhận diện lại nhu cầu của khách hàng, người tiêu dùng và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Dựa trên sự phân tích về nhu cầu, hành vi thay đổi của khách hàng trong bối cảnh đại dịch, doanh nghiệp cơ cấu lại sản phẩm, dịch vụ để giữ chân khách hàng. Đối với ngành du lịch và dịch vụ du lịch - là ngành đang “đóng băng” hiện nay, doanh nghiệp cần cơ cấu lại sản phẩm du lịch, đa dạng hóa các loại hình du lịch, như du lịch gia đình, du lịch nhóm nhỏ, du lịch thiên nhiên... Đồng thời, các doanh nghiệp lớn cần hợp tác với nhau và cam kết không bán sản phẩm không an toàn và chất lượng kém, không quảng cáo sai sự thật. Những giải pháp này chính là một trong những thành tố tạo ra giá trị gia tăng cho doanh nghiệp.

#### + Về tái cơ cấu mô hình kinh doanh

Không chỉ đưa ra giải pháp nhằm phục hồi trong ngắn hạn, doanh nghiệp cần xây dựng mô hình kinh doanh hợp lý mang tính chiến lược, dài hạn để phát triển bền vững. Những giải pháp này nhằm tối ưu hóa hoạt động, tăng sức cạnh tranh, xây dựng thương hiệu và chất lượng sản phẩm, bao gồm: điều chỉnh các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt với giá thành sản phẩm phù hợp với thị hiếu của khách hàng. Đồng thời, cơ cấu lại doanh nghiệp, như xây dựng các trang bán hàng thương mại điện tử, thanh toán điện tử, đại lý trực tuyến, đạo lý bán sản phẩm cho các doanh nghiệp lớn, quảng bá sản phẩm qua e-marketing, mạng xã hội..., để tạo nhiều kênh tiếp cận dễ dàng hơn với

khách hàng.

### 3. Kết luận

Đại dịch COVID-19 vẫn chưa được kiểm soát trên thế giới, đã gây ra những tác động tiêu cực chưa từng có đến y tế, kinh tế và xã hội kể từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Việt Nam là một trong những quốc gia đã nhanh chóng ban hành những biện pháp ngăn chặn dịch bệnh hiệu quả và hạn chế được tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Vì vậy, chúng ta có cơ sở để tin tưởng rằng, Việt Nam sẽ làm tốt hơn trong tương lai, đưa đất nước hòa nhịp với sân chơi chung của kinh tế thế giới □

(1) và (3) <https://www.ncov.moh.gov.vn>

(2) World Bank, June 2020 Global Economic Prospects, <https://www.worldbank.org/en/publication/global-economic-prospects>

(4) Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2019 và Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2020*

(5), (6) và (8) Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=621&ItemID=19760>

(7) Tổng Cục hải quan, *Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 9 và 9 tháng năm 2020*

(9) Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Lựa chọn chính sách phục hồi kinh tế Việt Nam giai đoạn COVID-19, Báo cáo nghiên cứu của Viện nghiên cứu phát triển công nghệ ngân hàng Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, TP.HCM, 5/2020, tr.34*

(10) <https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/tin-tuc/597/5185/tinh-hinh-dang-ky-doanh-nghiep-thang-8-va-8-thang-dau-nam-2020.aspx>

(11) Báo Tuổi trẻ Online, *VICC: Có thể 50% doanh nghiệp bị phá sản nếu dịch kéo dài*, <https://tuoitre.vn/vcci-co-the-50-doanh-nghiep-se-pha-san-neu-dich-keo-dai-20200408153315603.htm>, cập nhật ngày 08/04/2020

(12) Tổng cục Thống kê, *Thông cáo báo chí tình hình Lao động việc làm tháng 9 và 9 tháng năm 2020*, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19674>

(13) Hoài Anh, *Đại dịch COVID-19: Nhiều hệ lụy đối với người lao động*, *Tạp chí Bảo hiểm xã hội*, ngày 17/7/2020)

(14) <https://www.qdnd.vn/kinh-te/tin-tuc/thu-hut-fdi-9-thang-nam-2020-dat-21-20-ty-usd-636319>